

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 01 - 2022.

Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Hồ

2. Bà Phạm Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Út Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng: Vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Trong ngày 28 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2021/TLST- HNGĐ, ngày 05 tháng 7 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXX-HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kiều Tr, sinh năm 1992.

2. Bị đơn: Ông Phạm Công T, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/5/2021 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều Trang trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều Tr và ông Phạm Công T (sau đây gọi tắt là bà Tr, ông T) được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào ngày 11/10/2011, đến ngày 15/5/2015 đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Quá trình chung sống bà Tr, ông T

thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông T thường hay có hành vi bạo lực gia đình với bà Tr nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2020 đến nay. Nay bà Tr yêu cầu ly hôn với ông T.

- Về con chung: Bà Tr và ông T có 02 người con chung tên Phạm Thiên Kim, sinh ngày 16/11/2012 và Phạm Gia Huy, sinh ngày 09/7/2016, hiện đang sống với bà Tr. Vợ chồng ly hôn bà Tr yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung: Bà Tr và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Công T trình bày:

- Về hôn nhân: Ông T và bà Tr cưới nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Minh Bắc vào năm 2015. Vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bà Tr thường ghen tuông nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2021 đến nay. Ông T cam kết không bạo lực gia đình với bà Tr, xin được hàn gắn để vợ chồng cùng nuôi dạy con. Nhưng nếu bà Tr kiên quyết ly hôn thì ông T cũng đồng ý.

- Về con chung: Ông T và bà Tr được 02 người con chung như bà Tr trình bày. Vợ chồng ly hôn ông T yêu cầu được nuôi cháu Phạm Gia Huy, không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con, còn cháu Thiên Kim ông T đồng ý để bà Tr tiếp tục nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con. Nếu bà Tr muốn nuôi 02 con chung thì ông T cũng thống nhất, nhưng ông T không cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung: Ông T và bà Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ:

Nguyên đơn cung cấp: Bản sao 02 giấy khai sinh tên Phạm Thiên Kim và Phạm Gia Huy; Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án; 04 bức ảnh chụp thương tích của bà Tr do bị ông T bạo hành; Biên bản sự việc ngày 25/03/2021 của Công an xã An Minh Bắc về việc ông T đánh bà Tr; Đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 17/01/2022 của bà Tr .

Bị đơn cung cấp: Bản tự khai ngày 01/10/2021 của ông T.

Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về hôn nhân:

Hôn nhân giữa bà Tr và ông T là hợp pháp, tại phiên tòa bà Tr trình bày lý do xin ly hôn là do thường xuyên bị ông T bạo lực gia đình.

Hội đồng xét xử phân tích, động viên để bà Tr và ông T nhận thức được những hành vi đúng, sai trong đời sống vợ chồng, phòng, chống bạo lực gia đình, để vợ chồng hàn gắn nhưng bà Tr kiên quyết xin ly hôn vì cho rằng trước đây bà Tr đã khởi kiện ra Tòa án để yêu cầu ly hôn với ông T, sau đó ông T hứa sửa đổi tính tình nên bà Tr mới rút đơn khởi kiện và Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Sau khi về chung sống ông T vẫn không sửa đổi tính tình mà thường có hành vi bạo lực gia đình với bà Tr nên bà Tr mới khởi kiện lại vụ án để yêu cầu được ly hôn với ông T.

Tại phiên tòa, ông T cũng thừa nhận trong quá trình chung sống có hành vi bạo lực gia đình đối với bà Tr. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa bà Tr và ông T đã đến mức trầm trọng, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56, Hội đồng xét xử thống nhất cho bà Tr được ly hôn với ông T.

[2]. Về con chung: Tại phiên tòa, bà Tr yêu cầu được nuôi 02 con chung, ông T yêu cầu được nuôi cháu Phạm Gia Huy, sinh năm 2016, nhưng nếu bà Tr muốn nuôi 02 con chung ông T cũng thống nhất, nhưng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy, từ khi bà Tr và ông T ly thân đến nay bà Tr là người trực tiếp nuôi 02 con chung, theo bà Tr trình bày thì thu nhập mỗi tháng của bà Tr là khoảng 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) đủ khả năng kinh tế để nuôi 02 con chung. Cháu Phạm Thiên Kim, sinh ngày 06/11/2012 cũng có nguyện vọng được sống với mẹ là bà Tr.

Ông T trình bày là thống nhất để bà Tr nuôi 02 con chung nhưng yêu cầu phải cho ông T tới lui thăm con. Nhận thấy ý kiến trình bày của ông T là chính đáng, phù hợp pháp luật và không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng thống nhất giao 02 con chung của bà Tr và ông T là cháu Phạm Thiên Kim và Phạm Gia Huy cho bà Tr tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã giải thích về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con sau khi ly hôn nhưng bà Tr không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, nên ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3]. Về chia tài sản chung: Bà Tr và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Tr phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án

phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0000743 ngày 28/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Bà Tr đã nộp xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều Tr được ly hôn với ông Phạm Công T.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Phạm Thiên Kim, sinh ngày 16/11/2012 , giới tính nữ và Phạm Gia Huy, sinh ngày 09/7/2016, giới tính nam, cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về chia tài sản chung: Bà Tr và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Tr phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0000743 ngày 28/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Bà Tr đã nộp xong.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự H. U Minh Thượng;
- Ủy ban nhân dân xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Tuấn Khanh